



- + Mức đánh giá = 5: Rất hài lòng/Rất đồng ý.
- + Mức đánh giá = 4: Hài lòng/Đồng ý.
- + Mức đánh giá = 3: Bình thường/Đồng ý một phần.
- + Mức đánh giá = 2: Không hài lòng/Không đồng ý.
- + Mức đánh giá = 1: Rất không hài lòng/Rất không đồng ý.

#### **4. Nội dung phiếu khảo sát**

- Phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên được chia thành 08 tiêu chí (gồm 17 câu hỏi):

- + Việc thực hiện giảng dạy theo các nội dung của Đề cương học phần (01 câu hỏi);
- + Về phương pháp giảng dạy của giảng viên (02 câu hỏi);
- + Việc sử dụng tài liệu và phương tiện phục vụ giảng dạy của giảng viên (01 câu hỏi);
- + Trách nhiệm, năng lực và sự nhiệt tình của giảng viên trong tổ chức giảng dạy, hướng dẫn và tư vấn các hoạt động liên quan tới học tập cho người học (01 câu hỏi);
- + Tác phong sư phạm của giảng viên; việc tuân thủ các quy định của Nhà trường về công tác giảng dạy của giảng viên (01 câu hỏi);
- + Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (07 câu hỏi);
- + Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập (02 câu hỏi);
- + Ý kiến khác (02 câu hỏi).

#### **5. Thời gian thực hiện**

- Thời gian khảo sát: 10/06/2021 - 20/06/2021
- Viết báo cáo: 21/06/2021 - 26/06/2021

## **II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

### **1. Kết quả đánh giá chung**

- Số lượt sinh viên tham gia khảo sát: 2691/2804 (chiếm tỉ lệ 96%)
- Số giảng viên được đánh giá: 52
- Số học phần được đánh giá: 134

### **2. Kết quả đánh giá cụ thể**

Bảng câu hỏi và kết quả đánh giá được trình bày dưới dạng mô tả tỉ lệ ở bảng sau:



TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung câu hỏi khảo sát	Điểm trung bình
1	Việc thực hiện giảng dạy theo các nội dung của Đề cương học phần.	1. Sinh viên được thông báo về mục tiêu và nội dung của môn học; hình thức và phương pháp đánh giá học tập; trách nhiệm của sinh viên ở đầu khóa học. Số lượng bài học (gồm bài tập và phần tự học) thích hợp với trình độ và nội dung môn học.	4,32
2	Về phương pháp giảng dạy của giảng viên.	2. Môn học được chuẩn bị và tổ chức tốt. Giảng viên thuyết trình rõ ràng và dễ hiểu.	4,27
		3. Giảng viên đẩy mạnh môi trường làm việc nơi mọi người tôn trọng lẫn nhau	4,30
3	Việc sử dụng tài liệu và phương tiện phục vụ giảng dạy của giảng viên.	4. Giảng viên có sử dụng ví dụ và minh họa.	4,26
4	Trách nhiệm, năng lực và sự nhiệt tình của giảng viên trong tổ chức giảng dạy, hướng dẫn và tư vấn các hoạt động liên quan tới học tập cho người học.	5. Giảng viên nhiệt tình về môn học.	4,29
5	Tác phong sư phạm của giảng viên; việc tuân thủ các quy định của Nhà trường về công tác giảng dạy của giảng viên.	6. Giảng viên thực hiện nghiêm túc giờ lên lớp. Giảng viên nhanh chóng giải đáp thắc mắc của sinh viên ngoài giờ lên lớp.	4,29
6	Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người	7. Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau.	4,27
		8. Đề thi, kiểm tra tổng hợp được những kiến thức đã học. Đề thi, kiểm tra hợp lý về thời lượng và nội dung.	4,24

	học.	9. Phương pháp đánh giá học tập khuyến khích phát triển các kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên.	4,24
		10. Học phần này cung cấp những kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần thiết cho nghề nghiệp của tôi.	4,25
		11. Giảng viên cung cấp điểm và nhận xét về bài làm của sinh viên trong thời gian hợp lý.	4,26
		12. Kết quả học tập học phần này của sinh viên được đánh giá chính xác, công bằng. Tôi hài lòng với phương pháp đánh giá học tập của nó.	4,25
		13. Những nhận xét của giảng viên sâu sắc và giúp ích cho sự cải thiện của sinh viên.	4,23
7	Khả năng của giảng viên trong việc khuyến khích sáng tạo, tư duy độc lập của người học trong quá trình học tập.	14. Giảng viên luôn khuyến khích đặt câu hỏi, trình bày ý kiến.	4,28
		15. Giảng viên cố gắng khích lệ sinh viên hoàn thành công việc tốt nhất có thể. Giảng viên có quan điểm cởi mở và tôn trọng ý kiến của sinh viên.	4,28
8	Ý kiến khác	16. Anh/chị thích điều gì ở môn học này. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong syllabus có đạt được khi kết thúc học phần?	
		17. Môn học có thể được cải thiện như thế nào?	

Bảng 1. Tổng hợp kết quả phân hồi của sinh viên về các tiêu chí

- Từ kết quả ở bảng 1 có thể thấy tất cả các tiêu chí đều nhận được kết quả tốt, đạt trên 4,20. Cụ thể, tiêu chí 1 “Việc thực hiện giảng dạy theo các nội dung của Đề cương học phần” nhận được điểm trung bình đánh giá cao nhất (4,32). Ngược lại, tiêu chí “Sự công bằng của giảng viên trong kiểm tra đánh giá quá trình và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học” có mức điểm trung bình của 7 câu hỏi thấp nhất với 4,24 điểm.

- Ở câu hỏi 16, sinh viên đưa ra một số ưu điểm của các học phần được giảng dạy trong học kỳ này như: môn học có syllabus rõ ràng, giảng viên giảng dạy chi tiết và dễ hiểu, môn học cung cấp các kiến thức nền tảng cho việc đi thực tập sau này,...

- Ở câu hỏi 17, sinh viên đưa ra một số điểm cần cải thiện như: thiết kế slide giảng dạy bắt mắt hơn, giảng viên cần đưa ra những ví dụ và tình huống áp dụng phù hợp và dễ



hiều hơn, một số giảng viên cần nâng cao kỹ năng làm việc và giảng dạy trực tuyến,...

### 3. Phân loại

Căn cứ vào kết quả thống kê khảo sát, các học phần tổ chức giảng dạy trong học kỳ này được phân loại như sau:

STT	Khoa	Giảng viên	Số sinh viên đánh giá	Số học phần được xếp loại				
				A	B	C	D	F
1	Y	Cao Văn Thịnh	17		1			
2		Đỗ Thị Thanh Thủy	2		1			
3		Đoàn Văn Huyền	67	3				
4		Dương Ngọc Huy Hoàng	61		1			
5		Lê Hoàng Ninh	220		3			
6		Lê Quang Nghĩa	270		5			
7		Lê Văn Cường	34	1	1			
8		Lê Vinh	21		1			
9		Nguyễn Hồng Hoa	8	4				
10		Nguyễn Phú Hoài	2					1
11		Nguyễn Quang Vinh	169		4			
12		Nguyễn Thị Bích Liên	63		1			
13		Nguyễn Thị Ngọc Lâm	25				1	2
14		Phạm Nguyễn Vinh	274		5			
15		Phạm Thị Vân Huyền	71		2			
16		Trần Hoài Nam	33	2	1			
17		Trần Thị Bích Thủy	24	4	1			
18		Trần Thị Hồng	25		1	2		
19		Trần Thị Vân Anh	23		1			1
20		Trịnh Toán	34	1		1		
21		Viết Thị Minh Trang	2	1				
22		Võ Thị Thái Sơn	2	2				
23		Vũ Huy Trụ	163		1			
24	KT&QTKD	Bernardo Jeffrey Morante	55		4			
25		Francisco Tulop Roma	41		2			
26		Nguyễn Băng Trinh	16	1	1			
27		Phạm Trung Dũng	33		1			
28		Trần Đài Trang	28		2			
29		Trần Ngọc Hùng	66	1	2			
30		Trần Trọng Hiếu	17		2			
31	NV&NN	Armand Smith Isaac	35	1	1			

32		Đặng Thanh Nhơn	30	3	1			
33		Myung Jin Hahn	8		1			
34		Nhut Tuan Huynh Peter	74		4			
35		Vũ Thị Lan	4	1				
36		Willis Lankford Jonathan	39	4	2			
37	CNSH	Đinh Thị Yến Phương	8	1				
38		Nguyễn Đình Trường	7	2				
39		Nguyễn Minh Nam	8	2				
40		Nguyễn Thành Danh	2	2				
41		Tạ Văn Quang	16	2				
42		Vũ Quang Hiếu	6	1				
43	Kỹ thuật	Cao Tiên Dũng	16	2	1			
44		Dương Hoàng Dũng	3	1				
45		Nguyễn Quang Sang	8			1		
46		Trần Anh Tuấn	7		1			
47		Trần Duy Hiến	35	4	1			
48		Trần Quốc Việt	10	1				
49		Trần Vũ Khanh	13	1				
50		Trương Hữu Trầm	3	1				
51	P.ĐT	Nguyễn Thị Hồng Vân	127	2				
52		Nhóm giảng viên	366	3	6	3		3
<b>Tổng</b>			<b>2691</b>	<b>54</b>	<b>65</b>	<b>8</b>		<b>7</b>

Bảng 2. Kết quả phân loại học phần

### Nhận xét

- Căn cứ kết quả ở bảng 2 có thể thấy số lượng học phần được đánh giá và xếp loại ở mức tốt trở lên chiếm tỷ lệ 88% (119/134 học phần). Trong đó, có 54 học phần xếp loại A – xuất sắc và 65 học phần xếp loại B – tốt.

- 04 giảng viên có số lượng học phần xếp loại A cao nhất (4 học phần) gồm: Nguyễn Hồng Hoa, Trần Thị Bích Thủy (khoa Y), Willis Lankford Jonathan – Nhân văn và Ngôn ngữ và Trần Duy Hiến – khoa Kỹ thuật. Ngoài ra, Đoàn Văn Huyền – khoa Y, Đặng Thanh Nhơn – khoa Nhân văn và Ngôn ngữ và nhóm giảng viên giảng dạy có 03 học phần xếp loại A.

- Trong học kỳ Spring 2021, có tổng cộng 7 giảng viên có học phần xếp loại F.

## III. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

- Hoạt động triển khai thực hiện khảo sát nhận được sự phối hợp, hỗ trợ giữa các đơn vị trong Nhà trường.



- Tỷ lệ sinh viên tham gia thực hiện khảo sát chiếm tỷ lệ rất cao (96%) cho thấy công tác triển khai khảo sát đạt hiệu quả cao, đồng thời thể hiện sinh viên của Nhà trường ý thức được tầm quan trọng của việc thực hiện khảo sát. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ sinh viên chưa hoàn thành khảo sát. Ngoài ra vẫn có sinh viên trả lời khảo sát một cách qua loa (đánh giá tất cả các câu hỏi ở cùng một mức) dẫn đến kết quả khảo sát chưa thật sự phản ánh đúng chất lượng giảng dạy của giảng viên.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với các đơn vị**

- Các đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với phòng Đào tạo nhằm phổ biến mục đích và ý nghĩa của công tác khảo sát; duy trì và nâng cao hiệu quả thực hiện khảo sát.

- Phòng Sinh viên vụ phối hợp với phòng Đào tạo giám sát, đôn đốc và nhắc nhở sinh viên tham gia thực hiện khảo sát.

- Đối với các Khoa: Căn cứ vào kết quả khảo sát, tiến hành làm việc với các giảng viên thuộc khoa để rút kinh nghiệm, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giảng dạy.

### **2.3. Đối với giảng viên**

- Thực hiện tiếp thu ý kiến từ đơn vị quản lý, nghiêm túc nhìn nhận những điểm yếu, rút kinh nghiệm nhằm không ngừng trao đổi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Duy trì và phát huy những điểm mạnh đạt được, từng bước khắc phục những tồn tại, khó khăn để nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường.

### **2.4. Đối với sinh viên**

- Nghiêm túc thực hiện các hoạt động khảo sát của Nhà trường một cách chủ động, trung thực.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên trong học kỳ 2 (Spring 2021), năm học 2020-2021 của phòng Đào tạo./.

#### **Nơi nhận:**

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: ĐT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**PGS.TS. Trần Vũ Khanh**